

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 17-4-2026

“V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Vi Văn Tiệp.
2. Ông Hồ Văn Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Hồng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2026, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36b/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2026/QĐST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Ngô Văn M, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 18/11/2025 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh M đăng ký kết hôn vào ngày 26/01/2018 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã N, tỉnh Nghệ An), hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nhưng anh M hay chơi bời, không chăm lo cuộc sống gia đình và thường xuyên đánh đập chị dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã mà không hàn gắn được nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay không còn ai quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Ngô Duy K, sinh ngày 18/7/2018 và Ngô Ngọc T, sinh ngày 02/4/2020, không ai có con riêng, vợ chồng không nhận nuôi con nuôi.

Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung đến khi con chung trưởng thành. Hiện tại chị đang làm nghề lao động tự do, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng và có chỗ ăn ở, sinh hoạt ổn định, đảm bảo đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay, không vay của ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Ngô Văn M thường xuyên vắng mặt tại địa phương, thỉnh thoảng anh M có về. Do đó Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho anh M theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn M.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Trần Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung của chị H và anh M đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Trần Thị H phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Trần Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Ngô Văn M có hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

Nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn xin được xét xử vắng mặt, bị đơn anh Ngô Văn M đã được Tòa án triệu phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không

có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị H và anh Ngô Văn M đăng ký kết hôn vào ngày 26/01/2018 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã N, tỉnh Nghệ An), hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn. Do đó hôn nhân giữa chị H và anh M là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nhưng anh M hay chơi bời, không chăm lo cuộc sống gia đình và thường xuyên đánh đập chị dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã mà không hàn gắn được nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay không còn ai quan tâm chăm sóc nhau nữa. Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã thông báo, triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh M nhưng anh M đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh M không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác qua xác minh tại địa phương xác định hiện tại anh M không có mặt tại địa phương, thi thoảng anh M có về và trong quá trình chung sống thì chị H, anh M có xảy ra mâu thuẫn hay không thì B cán sự xóm không nắm được nhưng hiện tại chị H, anh M đang sống ly thân.

Xét mâu thuẫn giữa chị H, anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H được ly hôn với anh M như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An là có căn cứ.

2.2. *Về nuôi con chung:* Chị H và anh M có hai con chung là Ngô Duy K, sinh ngày 18/7/2018 và Ngô Ngọc T, sinh ngày 02/4/2020, không ai có con riêng, vợ chồng không nhận nuôi con nuôi.

Xét quá trình giải quyết vụ án, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung của chị H, anh M và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị H làm nghề lao động tự do, thu nhập bình quân mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đến 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), đảm bảo thu nhập, điều kiện ăn ở, sinh hoạt để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung. Hơn nữa con chung Ngô Duy K cũng có nguyện vọng được ở với chị H. Qua xác minh tại địa phương xác định được trong quá trình chung sống chị H và anh M đều không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung. Hiện tại con chung đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh M đều vắng mặt, không trình bày ý kiến của mình về việc nuôi con chung. Do đó để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho hai con chung của chị H, anh M được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên khi chị H và anh M ly hôn, cần giao hai con chung của chị H và anh M cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 là phù hợp.

Chị H không yêu cầu anh M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] *Về án phí*: Buộc chị Trần Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238 và các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn M.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung của chị H và anh M là Ngô Duy K, sinh ngày 18/7/2018 và Ngô Ngọc T, sinh ngày 02/4/2020, đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

2.2. Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Chị Trần Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000199 ngày 10/01/2026, tại Thi hành án dân sự tỉnh N (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Lộc (ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên